|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K**  **TỈNH NINH BÌNH**  **Số: 190/2022/QĐST-HNGĐ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *K, ngày 19 tháng 12 năm 2022* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 236/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1992; ĐKHKTT và trú tại: Tổ 6, phường P, tHnh phố L, tỉnh Lào Cai
* Bị đơn: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1989; ĐKHKTT và trú tại: xóm 10, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh ngày 09 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh ngày 09 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái Đ đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Văn

Đ.

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
   * Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc,

giáo dục con chung của vợ chồng là Phạm Gia H1, sinh ngày 06/10/2020. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom chăm sóc con chung.

* + Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Văn Đ không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Phạm Thị H
  + Về án phí: Chị Phạm Thị H nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA4689 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện K. Chị H được trả lại 150.000đ trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp

Trường hợp Quyết định được thực hiện theo quy định tại điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi Hnh án dân sự; Thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

1. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * TAND tỉnh Ninh Bình; * VKSND huyện K; * Chi cục THADS huyện K; * UBND phường P, tp L; * Các đương sự; * Lưu hồ sơ vụ án. | **THẦM PHÁN**  ***(Đã ký)***  **Phạm Thế Anh** |